

Số: 882/TB-CCTHADS

Krông Năng, ngày 29 tháng 5 năm 2023

## THÔNG BÁO

### VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Thực hiện Điều 6 Mục 2 Chương II, Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án dân sự; Ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thông báo để các tổ chức thẩm định giá có nhu cầu ký Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản được biết, để tham gia đăng ký cung cấp dịch vụ thẩm định giá và nộp hồ sơ đăng ký, cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định giá:** Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;

**2. Tài sản thẩm định giá:**

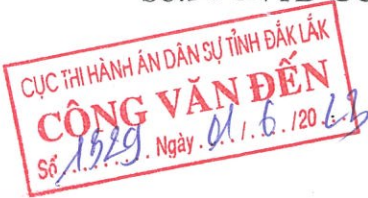
**2.1. Quyền sử dụng đất:**

**2.1.1.** Quyền sử dụng thửa đất 117, tờ bản đồ số 39, diện tích: 740 m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 100 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 640 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: thôn Yên Khánh, xã Ea Tân, huyện Krông Năng; đất đã được UBND huyện Krông Năng cấp giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 657988 cấp ngày 02/4/2013 cho ông Đinh Xuân Khiết và bà Nguyễn Thị Nhung;

**2.1.2.** Quyền sử dụng thửa đất 104, tờ bản đồ số 39, diện tích: 9.390 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất trồng cà phê; địa chỉ thửa đất: thôn Yên Khánh, xã Ea Tân, huyện Krông Năng; đất đã được UBND huyện Krông Năng cấp giấy chứng nhận QSDĐ số W 853556, vào sổ cấp GCN QSDĐ số 266923 QSDĐ/ĐH ngày 02/7/2004 cho hộ ông Đinh Xuân Khiết;

Theo Trích lục bản đồ địa chính số 3764/TL-CNKN ngày 24/11/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Năng thì: thửa đất số 104 nay là thửa 26, tờ bản đồ 39 nay là tờ bản đồ số 21, diện tích: 10320,9 m<sup>2</sup>. Diện tích tăng 930,9 m<sup>2</sup>.

**2.1.3.** Quyền sử dụng thửa đất 80, tờ bản đồ số 61, diện tích: 1.420 m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 400 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 1.020 m<sup>2</sup>); Thửa đất 76, tờ bản đồ 61, diện tích: 8.600 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm; Thửa đất 95, tờ bản đồ 61, diện tích: 4.870 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm; địa chỉ của 3 thửa đất: thôn Quyết Tâm, xã Ea Tân, huyện Krông Năng; đất đã được UBND huyện Krông Năng cấp giấy chứng



nhận QSDĐ số AN 680620, vào sổ cấp GCN QSDĐ số H00006 ngày 13/01/2009 cho hộ ông Đinh Xuân Khiết và bà Nguyễn Thị Nhung.

Theo Trích lục bản đồ địa chính số 3761/TL-CN VPĐKĐĐ KRN ngày 24/11/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Năng thì:

Thửa đất số 95 nay là thửa thửa đất số 130, diện tích: 5364,7 m<sup>2</sup>;

- Thửa đất số 76 nay là thửa thửa đất số 127, diện tích: 7867,9 m<sup>2</sup>;

- Thửa đất số 80 nay là thửa thửa đất số 128, diện tích: 1407,6 m<sup>2</sup>;

Cả 3 thửa đất nêu trên cùng tờ bản đồ 61 nay là tờ bản đồ số 44, Tổng diện tích: 14640,2 m<sup>2</sup>. Chênh lệch giảm: 249,8 m<sup>2</sup> (trong đó: thửa 127 giảm: 732,1 m<sup>2</sup>, thửa 128 giảm: 12,4 m<sup>2</sup>, thửa 130 tăng: 494,7 m<sup>2</sup>).

Theo Trích lục bản đồ địa chính số 3762/TL-CN VPĐKĐĐ KRN ngày 24/11/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thì: thửa đất số 129, tờ bản đồ 44, diện tích: 3980,5 m<sup>2</sup>. Đây là thửa đất chưa kê khai đăng ký cấp GCN QSDĐ và nằm giữa thửa đất số 128 và thửa đất số 130 nêu trên.

## **2.2. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất:**

### **2.2.1. Thửa 117, tờ bản đồ 39:**

#### **- Công trình trên đất:**

+ 01 nhà xây cấp 4, diện tích 73 m<sup>2</sup>, năm xây dựng trước năm 2013;

+ 01 Giếng đào có xây thành + nắp đậy, năm xây dựng trước năm 2013;

+ Cổng trụ bê tông, cánh cổng bằng khung sắt kết hợp lưới B40, hàng rào trụ bê tông kết hợp lưới B40, dài 112 mét;

#### **- Cây trồng trên đất:**

+ Trụ tiêu 56 trụ không có dây tiêu;

+ Cây Booth có 11 cây, trồng năm 2017;

+ Ổi 01 cây, trồng năm 2011;

+ Vải 01 cây, trồng năm 2017;

+ Lê Ki Ma 01 cây, trồng 2019;

+ Bơ thường 01 cây, trồng năm 2010;

### **2.2.2. Thửa 104, tờ bản đồ 39:**

#### **- Công trình trên đất:**

+ 01 Ao đào năm 1996, diện tích mặt nước 350 m<sup>2</sup>;

#### **- Cây trồng trên đất:**

+ Cà phê vối (Rubusta) 920 cây, trồng năm 1996;

+ Bơ thường 20 cây trồng năm 2016

+ Bơ booth 58 cây, trồng năm 2016;

+ Bơ 034 có 20 cây, trồng năm 2016;

+ Mắc ca 183 cây, trồng năm 2021;

+ Trụ tiêu 88 trụ không có dây tiêu, 23 trụ có dây tiêu;

### **2.2.3. Thửa 80, 76 và 95, tờ bản đồ 61:**

#### **- Công trình trên đất:**

+ Nhà chính xây cấp 4, diện tích 64 m<sup>2</sup>, nhà mua lại vào năm 2007;

+ Nhà bếp diện tích 34,5 m<sup>2</sup> xây năm dựng không xác định;

+ Sân xi măng diện tích 143 m<sup>2</sup>;

+ Hàng rào quanh nhà trụ bê tông kéo lưới B40 tổng chiều dài 60,5 mét;

- + Cổng trụ xây gạch 40x40 cm, cao 2 mét, cán cổng bằng sắt loại 2 cánh + Hàng rào phía trước nhà dài 16,5 mét;
- + Nhà kho 38,6 m<sup>2</sup>;
- + Bể nước 8,5 m<sup>3</sup>;
- + Chuồng muối gia cầm 1: 12 m<sup>2</sup>;
- + Chuồng muối gia cầm 2: 42 m<sup>2</sup>;
- + Giếng đào 1: đường kính 1,2 mét sâu 17 mét;
- + Giếng đào 2: đường kính 1,2 mét sâu 15 mét;
- + Ao đào năm 2008, diện tích mặt nước 276 m<sup>2</sup>, độ sâu 6 mét;
- + Ao đào năm 2008, diện tích mặt nước 104 m<sup>2</sup>, độ sâu 4 mét;
- + Ống nhựa đen phi 50 chôn chìm dưới đất, dài 300 mét.

**- Cây trồng trên đất:**

- + Cà phê vối (Rubusta) 957 cây, trồng năm không xác định, cà phê đang trong thời kỳ kinh doanh;
- + Trụ tiêu trồng bằng cây nucsac có 160 trụ có dây tiêu;
- + Sầu riêng Đô na 53 trồng năm 2014;
- + Sầu riêng Đô na 29 trồng năm 2019;
- + Bơ 281 cây trồng năm 2014 (gồm bơ thường, bơ booth, bơ 034, bơ trịnh mười);
- + Mắc ca 07 cây, trồng năm 2019 và 84 cây trồng năm 2020;
- + Mít thái 02 cây trồng năm 2019;
- + Xoài 02 cây trồng năm 2010;
- + Mãng cụt 02 cây trồng năm 2021;
- + Dừa xiêm 03 cây trồng năm 2021;
- + Bưởi 01 cây trồng năm 2007 và 01 cây trồng năm 2009;
- + Hồng xiêm 01 cây trồng năm 2019;
- + Chanh 01 cây trồng năm 2017;
- + Vủ sữa 01 cây trồng năm 2017;
- + Mận 01 cây trồng năm 2016;
- + Ôi 01 cây trồng năm 2016;
- + Vải 01 cây trồng năm 2016;

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:**

Theo Phục lục I ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án do Tổng cục Thi hành án ban hành.

**4. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ:**

a) Thời thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trong 02 ngày làm việc liên tiếp, kể từ thời điểm Thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự trong 02 ngày làm việc liên tiếp.

b) Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, địa chỉ: số 03 đường Lê Duẩn, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Lưu ý: (không hoàn trả hồ sơ đối với những hồ sơ không được lựa chọn).**

Chi tiết liên hệ: Chi cục Thi hành án dân sự Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;



Địa chỉ: số 03 đường Lê Duẩn, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng;  
Điện thoại: 0817392992 gặp Chấp hành viên Trương Quang Đạt.

**Nơi nhận:**

- Qđ Website Cục THADS Tỉnh (để thông báo);
- Công TTĐT của Tổng cục THADS (để thông báo);
- Lưu: VT, HS THA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Trương Quang Đạt**